

**PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN  
VỀ PHÒNG THÍ NGHIỆM, TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU**

1. Tên phòng thí nghiệm/ Trung tâm nghiên cứu: PTN BM Cơ học
2. Loại hình: PTN thực hành cơ sở và chuyên đề.
3. Ngành/ Chuyên ngành đào tạo: Bachelor: Ngành Toán-Cơ;  
Master: Chuyên ngành Cơ học vật rắn và Cơ học chất lỏng.
4. Trưởng phòng thí nghiệm / Giám đốc trung tâm: TS. Bùi Thanh Tú
5. Danh sách cán bộ cơ hữu (*họ tên, học hàm, học vị*): CN. Nguyễn Quang Huân
6. Danh sách cán bộ nghiên cứu chủ chốt (*họ tên, học hàm, học vị*): GS.TS Phạm Chí Vĩnh, PGS. TS. Trần Văn Trần, PGS.TS. Đào Văn Dũng, PGS.TS. Vũ Đễ Long, TS. Bùi Thanh Tú, TS. Trần Thanh Tuấn, TS. Nguyễn Xuân Nguyên, ThS Nguyễn Thị Nga, ThS. Nguyễn Thị Thủy.
7. Mức độ đầu tư: PTN hiện có và trong kế hoạch cần được đầu tư bổ sung.
8. Các thiết bị nghiên cứu chính:
  - Máy thí nghiệm kéo nén; Máy thí nghiệm uốn.
  - Máy đo áp suất thủy tĩnh trong ống plastic; Thiết bị đo vận tốc dòng chảy trong ống; Thiết bị đo sức căng bề mặt; Thiết bị đo độ nhớt của chất lỏng; Thiết bị đo tổn áp trong đường ống, thí nghiệm Râyôn.
  - Máy rung thử độ bền mỏi; Máy đo độ bền va đập của các vật liệu.
9. Hướng nghiên cứu chính:
  - Mô tả vắn tắt (không quá 500 từ) về các hướng nghiên cứu chính: Các thí nghiệm về Cơ học vật rắn, Cơ học chất lỏng và Dao động kỹ thuật. Thực hành tính toán hằng số vật liệu, đo mô đun đàn hồi E, hệ số nở ngang Poatxông, mô đun đàn hồi trượt G. Thực hành tính toán quan hệ tải trọng- chuyển vị trong các bài toán kéo thanh. Thực hành tính toán quan hệ tải trọng- độ võng trong trường hợp uốn thanh; Kiểm tra các kết quả cơ bản cơ học chất lỏng: phân bố vận tốc trong ống tròn, chuyển dòng chảy tầng sang dòng chảy rối, đo tỷ khối và độ nhớt, đo hệ số khuếch tán của tạp chất, đo lực căng bề mặt; Đo hệ số giảm chấn, hệ số đàn hồi của kết cấu và nền.
  - 5 từ khóa về hướng nghiên cứu chính: Cơ học; Tính toán Cơ học; Hằng số vật liệu; Tham số chất lỏng; Tham số dao động.
10. Sản phẩm đã có, có thể chuyển giao:
11. Dự kiến sản phẩm KHCN trong giai đoạn 2016-2020:
  - Mô tả vắn tắt (không quá 500 từ) về sản phẩm:  
Đào tạo: 25 SV/ năm, 05 HVCH/ năm; Sản phẩm khoa học: 03 bài báo/năm, 05 báo cáo hội nghị khoa học/năm.
  - 3 từ khóa về sản phẩm: Ấn phẩm khoa học.